

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 01/11/2022

V/v: “Xin ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Sang;
2. Ông Sơn Nhật Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huê – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: không tham gia phiên tòa;

Ngày 01 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2022/TB-TLVA ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc: “Xin ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Kiến Hoàng L, sinh 1992 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Vĩnh Y, xã Long Đ, TP. V, tỉnh Trà V.

- Bị đơn: Trần Thị Kim N, sinh 1997 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Xuân Th, xã Hòa Th, huyện Châu Th, tỉnh Trà V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 7 năm 2022 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Kiến Hoàng L trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu anh Kiến Hoàng L với chị Trần Thị Kim Ng quen biết nhau vào năm 2019 và tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Th, huyện Châu Th ngày 23/9/2019. Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên: Kiến Trần Gia T, sinh 06/01/2020.

Sau khi cưới về sống bên gia đình chồng; anh L đi làm và chị Ng ở nhà giữ chăm sóc con. Vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn vợ chồng sống không hạnh phúc, luôn bất đồng ý kiến, không hợp nhau, những ngày giận hờn kéo dài, vợ chồng không còn tiếng nói chung, lần xảy ra mâu thuẫn vợ bỏ về cha, mẹ ruột và sống ly thân nhau cho đến nay. Nay tình cảm không còn nên anh L yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về hôn nhân: Kiến Hoàng L yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị Kim Ng;

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Kiến Trần Gia T, sinh 06/01/2020; anh L yêu cầu tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Trần Thị Kim Ng xin vắng mặt và có ý kiến trình bày theo bản tự khai ngày ngày 13/10/2022 như sau:

Thông nhất như lời trình bày của anh Kiến Hoàng L về thời gian kết hôn và con chung; nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng cũng cự cãi nhau nhiều lần, không ai nhường nhịn nhau; anh Lâm không chăm lo cho gia đình và con cái; bất đồng quan điểm sống, anh L hay nhậu nhẹt, nóng tính, quậy phá và ghen tuông dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ly thân nhau hơn 03 năm. Nay chị Ng đồng ý ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Kiến Trần Gia T, sinh 06/01/2020, hiện con chung do anh L nuôi dưỡng; chị Ng đồng ý cho anh L tiếp tục nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Kiến Hoàng L, bị đơn Trần Thị Kim Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu ly hôn với nhau. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự có cơ hội đoàn tụ và thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên tại phiên hòa giải chị Ng vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tòa án ra quyết định đưa ra xét xử vắng mặt các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hôn nhân: Anh Kiến Hoàng L, chị Trần Thị Kim Ng xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2019, có đăng ký kết hôn ngày 23/9/2019 theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; do đó hôn nhân của anh L, chị Ng là hợp pháp. Trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống nên từ đó dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng; chị Ng bỏ về cha mẹ ruột sống và ly thân nhau cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án anh L kiên quyết xin ly hôn, chị Ng đồng ý ly hôn; cả hai không tạo điều kiện để đoàn tụ gia đình, anh L không quan tâm đến tình cảm vợ chồng và xin xét xử vắng mặt do đi làm công ty. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; từ đó căn cứ vào khoản Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho anh L được ly hôn với chị Ng.

[3] Về con chung: có 01 con chung tên Kiến Trần Gia T, sinh 06/01/2020; hiện anh L nuôi con chung cho nên chị Ng đồng ý cho anh L tiếp tục nuôi con chung và chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con do anh L không yêu cầu.

4] Về tài sản chung, nợ chung: anh L, chị Ng xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành có phần phù hợp quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 56 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, về án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh L cho anh Kiến Hoàng L được ly hôn với chị Trần Thị Kim Ng.

2. Về con chung: có 01 con chung tên Kiến Trần Gia T, sinh 06/01/2020; chị Trần Thị Kim Ng đồng ý cho anh Kiến Hoàng L tiếp tục nuôi con chung và chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con do anh L không yêu cầu.

Quyền thăm nom con, sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: anh L, chị Ng xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn Kiến Hoàng L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012073 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Thanh Tuấn